

Tiết 42: Làm văn

Ngày dạy:/...../10

Ngày soạn:...../...../10

TRẢ BÀI SỐ HAI**A. Mục tiêu:**

Giúp HS: - Nhận rõ hơn ưu, khuyết điểm của bản thân về kiến thức và kĩ năng trong bài văn của mình đã viết, từ đó rút kinh nghiệm chung về cách làm bài nghị luận xã hội.

B. Phương pháp - phương tiện:1. Phương pháp:

Sửa lỗi, đọc bài mẫu, rút kinh nghiệm.

2. Phương tiện:

Giáo án, bài làm của HS, sgk.

C. Tiến trình bài dạy:**Bài mới:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG BÀI HỌC	GHI CHÚ
HD1: Hd HS phân tích đề TT1: GV yêu cầu HS nhắc lại đề bài GV viết đề bài lên bảng. TT2: GV yêu cầu HS xác định dạng đề. HS: Tiến hành GV: Nhận xét, chốt: TT3: GV hỏi: <i>Với đề bài trên cần đảm bảo nội dung cơ bản nào?</i> HS: Sắp xếp ý, trả lời GV: Nhận xét:	I. Phân tích đề: Đề: Suy nghĩ của em về những thanh niên có cách sống như Nguyễn Hữu Ân trong xã hội hiện nay? 1. <u>Dạng đề</u> Đề có định hướng 2. <u>Nội dung</u> : * Trình bày suy nghĩ về những thanh niên có lối sống đẹp trong xã hội hiện nay. - Mở bài: Giới thiệu những hiện tượng sống đẹp như Nguyễn Hữu Ân trong xã hội hiện nay. - Thân bài: Cần làm rõ những luận điểm chính: + Khái quát những việc làm như của Nguyễn Hữu Ân và những thanh niên có cách sống tương tự. + Những hiện tượng trên là tấm gương sáng cho lối sống đẹp của thanh niên ngày nay bởi những phẩm chất đáng quý như: ★ Lòng hiếu thảo. ★ Đức hi sinh.	

TT4: GV hỏi: <i>Nên sử dụng những thao tác lập luận nào cho phù hợp với nd nghị luận?</i> HS: Trình bày GV: Nhận xét, chốt: HD3: Rút kinh nghiệm chung cho bài viết TT1: GV nhấn mạnh ưu điểm TT2: GV rút ra khuyết điểm của HS: TT3: GV nêu các trường hợp mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, chính tả TT4: GV đọc bài viết có điểm cao. HD3: Phát bài GV yêu cầu HS đọc kỹ lời phê, trả lời các thắc mắc (nếu có)	★ Tình nhân ái. Những phẩm chất đó có ý nghĩa giáo dục lớn đối với thanh niên. + Bên cạnh những thanh niên có lối sống tích cực như trên còn có những thanh niên đang lãng phí thời gian của mình một cách vô bổ, sống vô cảm, sống thiếu trách nhiệm. + Phê phán những đối tượng trên. + Biểu dương và kêu gọi mọi người noi gương những thanh niên có lối sống tích cực. - Kết bài: + Suy nghĩ của bản thân về hiện tượng trên. + Rút ra cách sống phù hợp và có ý nghĩa cho bản thân. 3. Phương pháp - Thao tác: Phân tích, giải thích, bình luận, bác bỏ, so sánh, tổng hợp... - Dẫn chứng lấy từ cuộc sống. II. Nhận xét 1. Ưu điểm: Đa số HS hiểu đề, trình bày được suy nghĩ của bản thân, biết liên hệ thực tế. Một số bài viết có cảm xúc. 2. Nhược điểm: - Một số HS phân tích đề chưa kỹ, bài viết chưa đi đúng trọng tâm yêu cầu của đề. - Nhiều bài lập luận không chặt chẽ, luận điểm rời rạc, nghèo ý, thiếu liên hệ thực tế, ít cảm xúc, câu tối nghĩa, lỗi dùng từ, diễn đạt, chính tả...	
--	---	--

Dặn dò:

- *Bài cũ:* + Lập dàn ý lại cho bài viết, sửa những lỗi sai để rút kinh nghiệm cho bài sau.
 - + Đọc lại lí thuyết bài luật thơ, xem các bt ở sbt để chuẩn bị cho tiết bs sắp tới.
- *Bài mới:* «Việt Bắc»
 - + Đọc văn bản
 - + Đọc phần tiểu dẫn để nắm hest bài thơ.
 - + Xem lại phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu.